

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 81/2017/HSST

Ngày: 21/11/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Đông.

Bà Bùi Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Vũ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 18/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2017/HSST- QĐ ngày 03/11/2017 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1981

STQ: Thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1948; Vợ : Phạm Thị H, sinh năm 1983 ; Con : Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 28/9/2005 bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Tư Thế, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Gia Lâm, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2017, tại xóm Ngà, xã Gia Đông, huyện Thuận

Thành, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang Nguyễn Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái của T đang mặc 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ màu vàng bên trong có chứa 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, T khai chất tinh thể màu trắng là ma túy bột màu trắng là ma túy đá, Công an huyện Thuận Thành tiến hành niêm phong gói ma túy nêu trên gửi đi giám định. Ngoài ra còn thu giữ: 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ có lắp thẻ sim 0969713945; 01 ví da màu đen trong ví có 226.000đ; 01 điện thoại OPPO màu trắng đã cũ bên trong có lắp thẻ sim 0947564419; 01 xe máy Wave màu xanh, BKS 99H3.7091.

Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ T khai: Khoảng 16 giờ ngày 06/7/2017 T sử dụng điện thoại Nokia 1280 có số sim 0969713945 gọi cho Phạm Văn H1, sinh năm 1981 ở Ấp Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành qua số điện thoại 0978.707.073 để mua ma túy nhưng không ai nghe máy. Sau đó có số điện thoại 01633.640.152 gọi vào số điện thoại của T, qua nói chuyện T nhận ra đó là H1, sau khi hỏi mua ma túy của H1 xong, T đi xe máy ra khu vực ngã tư Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành. Tại đây T gặp H1 và nói với H1 bán chịu cho 300.000đ ma túy đá. H1 đồng ý và chỉ cho T vị trí để ma túy, đó là tại gốc dừa cách đường bê tông khoảng 20- 30 mét ở xóm Ngà, thôn Yên Nho, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành. T đi xuống vị trí đã được chỉ để lấy ma túy, khi đến nơi T thấy có 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ màu vàng bên trong có chứa 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T lấy gói ma túy cất vào túi quần bên phía trước bên trái T đang mặc và đi về nhà. Khi đi được một đoạn thì bị Công an huyện Thuận Thành kiểm tra và bắt quả tang thu giữ những vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 935/KLGD-PC54, ngày 06/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon màu trắng có trọng lượng 1,8976gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 68/Ctr - VKS, ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Xuân T khai nhận: Nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và thừa nhận toàn bộ hành vi thực hiện như bản cáo trạng đã nêu là chính xác. Mục đích mua ma túy của bị cáo là để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thừa nhận gói ma túy mà Công an thu giữ đúng là số ma túy bị cáo đã mua trước đó. Bị cáo không có ý kiến gì về kết luận giám định số ma túy bị thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với số tài sản bị cáo bị thu giữ là chiếc xe máy Wave màu xanh, BKS 99H3.7091 mà bị cáo sử dụng để đi mua ma túy là của anh Nguyễn Đình N, anh Núi không biết bị cáo sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy; một chiếc điện thoại OPPO màu trắng đã cũ bên trong có lắp thẻ sim 0947564419 là của vợ bị cáo

và của bị cáo 01 ví da màu đen, số tiền 226.000đ. Những tài sản này không liên quan

đến hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho chủ sở hữu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đình N trình bày: Chiếc xe máy Wave màu xanh, BKS 99H3.7091 là của anh, anh mua lại chiếc xe này của anh Đinh Gia H2 ở thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình cách đây khoảng 11 năm nhưng không có giấy tờ mua bán. Khi anh cho T mượn xe, T không nói và anh cũng không biết T sử dụng chiếc xe này để đi mua ma túy. Nay anh đề nghị HĐXX xem xét trả lại cho anh chiếc xe này.

Chị Phạm Thị H trình bày: Chị là vợ của bị cáo T, ngày 06/7/2017 chị có cho Trương mượn chiếc điện thoại OPPO màu trắng đã cũ có số sim 0947564419 để T chơi điện tử. Nay chị được biết Cơ quan điều tra đang tạm giữ chiếc điện thoại này, chị đề nghị HĐXX cho chị xin lại chiếc điện thoại này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ buộc tội bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo từ 18 đến 22 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ tang vật còn lại sau giám định; 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ bên trong có lắp thẻ sim 0969713945.

Trả lại bị cáo 01 ví da màu đen bên trong có 226.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Chị Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng đã cũ có số sim 0947564419. Trả lại anh Nguyễn Đình N 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 99H3.7091.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không tranh luận gì về các vấn đề có liên quan.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đó được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2017, Nguyễn Xuân T đã có hành vi

tàng trữ bất hợp pháp chất ma túy có trọng lượng theo kết luận giám định là 1,8976 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Chất Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên đã đi vào con đường phạm tội. Chính vì vậy phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu. Năm 2015 bị cáo bị Công an huyện Thuận Thành xử phạt về hành vi đánh bạc. Bản thân bị cáo đã có vợ, con nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà lại có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nên đã phạm vào một tội nghiêm trọng quy định trong Bộ luật hình sự. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố đẻ là thương binh, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác do sự thay đổi của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định một hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội nên khi lượng hình cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước. Nhưng xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không nhằm mục đích thu lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với Phạm Văn Hải, T khai là người đã bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc và cho Trường đối chất với H1. Quá trình làm việc và đối chất, Hải không thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý do vậy cơ quan điều tra không xử lý đối với Phạm Văn H1 là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 99H3.7091 mà bị cáo khai mượn của anh Nguyễn Đình N. Khi mượn xe của anh Núi bị cáo không nói và anh Núi không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên có đăng ký mang tên của anh Đình Gia H2 ở thôn Ngọc Xuyên, xã Đại Bái, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, anh Núi khai đã mua của anh Huy được khoảng 11 năm, khi mua không viết giấy tờ gì mà anh Huy chỉ giao

đăng ký xe cho anh. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng do vậy cần trả lại cho anh Nguyễn Đình N là phù hợp.

Đối với chiếc điện OPPO màu trắng có số sim 0947564419, bị cáo khai mượn của vợ bị cáo là Chị Phạm Thị H. Xét thấy chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho chị H.

Đối với chiếc ví da màu đen và số tiền 226.000đ, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự, điều 41 Bộ luật Hình sự để xử lý số vật chứng của vụ án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 76; Điều 99; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH:

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo Kết luận số 935KLGD-PC54, ngày 06/7/2017 của PC54”, 01 vỏ bộ bài tú lơ khơ màu vàng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh đã cũ bên trong có lắp thẻ sim 0969713945.

Trả lại bị cáo 01 ví da màu, số tiền 226.000 đồng nhưng tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

Trả lại Chị Phạm Thị H 01 chiếc điện thoại OPPO màu trắng đã cũ có số sim 0947564419. Trả lại anh Nguyễn Đình N 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS 99H3.7091.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 26/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành)

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- Công an huyện Thuận Thành;
- Những người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THADS huyện Thuận Thành;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu